

Bản công bố thông tin này được APEC soạn thảo và công bố phản ánh trung thực dựa trên các tài liệu và thông tin do CTCP Xuất Nhập Khẩu Quảng Nam cung cấp. Bản công bố thông tin này chỉ có giá trị để tham khảo

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

BÁN ĐẦU GIÁ CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU QUẢNG NAM

TỔ CHỨC CHÀO BÁN CỔ PHẦN



TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, Số 117 Trần Duy Hưng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 3824 0703

Fax: (84-4) 6278 0136

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU QUẢNG NAM

Địa chỉ: 204 Phan Chu Trinh, Phường An Mỹ, Thành phố Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam

Điện thoại: 0510.3820.265

Fax: 0510.3859.271

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 2,3, Tòa nhà Machinco Building, Số 444 Hoàng Hoa Thám, P. Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, Tp. Hà Nội

Điện thoại: 04 3573 0200 – Fax: 04 3577 1966

Tháng 3/2017

Bản công bố thông tin này được APEC soạn thảo và công bố phản ánh trung thực dựa trên các tài liệu và thông tin do CTCP Xuất Nhập Khẩu Quảng Nam cung cấp.
Bản công bố thông tin này chỉ có giá trị để tham khảo

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU QUẢNG NAM THÔNG QUA ĐẤU GIÁ

TỔ CHỨC CHÀO BÁN CỔ PHẦN



SCIC

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, Số 117 Trần Duy Hưng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 3824 0703

Fax: (84-4) 6278 0136

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU QUẢNG NAM

Địa chỉ: 204 Phan Chu Trinh, Phường An Mỹ, Thành phố Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam

Điện thoại: 0510.3820.265

Fax: 0510.3859.271

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 2,3, Tòa nhà Machinco Building, Số 444 Hoàng Hoa Thám, P. Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, Tp. Hà Nội

Điện thoại: 04 3573 0200 – Fax: 04 3577 1966

Hà Nội, Tháng 3/2017



MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	1
1. Tổ chức phát hành.....	1
2. Tổ chức tư vấn	1
II. CĂN CỨ PHÁP LÝ.....	2
III. CÁC YẾU TỐ RỦI RO	2
1. Rủi ro kinh tế.....	2
1.1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế	2
1.2. Rủi ro lạm phát	3
1.3. Rủi ro lãi suất.....	5
2. Rủi ro pháp luật.....	6
3. Rủi ro khác	6
IV. CÁC KHÁI NIỆM.....	7
V. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN THOÁI VỐN.....	8
1. Thông tin chung TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC (SCIC).....	8
2. Mối quan hệ với công ty có cổ phiếu được thoái vốn.....	8
3. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu thoái vốn/tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8
4. Tỷ lệ cổ phiếu thoái vốn/cổ phiếu đang sở hữu.....	8
VI. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	9
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	9
1.1. Giới thiệu chung.....	9
1.2. Quá trình hình thành và phát triển	9
1.3. Cơ cấu cổ đông	10
1.4. Danh sách công ty mẹ, Công ty con, Công ty liên kết.....	10
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty	10
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	14
4.1. Các sản phẩm/dịch vụ của Công ty.....	14
4.2. Doanh thu và lợi nhuận	14
4.3. Chi phí hoạt động kinh doanh.....	17
4.4. Trình độ công nghệ	19
4.5. Nguyên liệu đầu vào và sự ổn định của đầu vào	19

4.6. Hoạt động Marketing, hỗ trợ kinh doanh.....	20
4.7. Các hợp đồng đã, đang và sẽ được thực hiện.....	20
5. Chính sách cổ tức	21
6. Tình hình lao động.....	21
7. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền, tiêu chuẩn chất lượng.....	22
8. Tình hình tài chính.....	22
8.1. Tình hình tài sản cố định.....	22
8.2. Công nợ phải thu.....	24
8.3. Công nợ phải trả.....	24
8.4. Tình hình thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước.....	26
9. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	27
10. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành	29
10.1. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty	29
10.2. Triển vọng của ngành	31
11. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	32
12. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty.....	33
13. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu thoái vốn.....	34
VII. THÔNG TIN VỀ VIỆC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN.....	35
1. Những thông tin cơ bản về cổ phiếu được đấu giá.....	35
517.897 cổ phiếu (Chiếm tỷ lệ 84,46% tổng số cổ phiếu đang lưu hành).....	35
2. Tổ chức thực hiện đấu giá cổ phần:.....	36
3. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài.....	36
4. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng.....	37
5. Các loại thuế có liên quan.....	37
6. Địa chỉ công bố thông tin.....	37
VIII. MỤC ĐÍCH THOÁI VỐN.....	38
IX. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT THOÁI VỐN.....	38
X. THAY LỜI KẾT.....	38

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/12/2016.....	10
Bảng 2: Doanh thu và lợi nhuận giai đoạn 2014 – 6 tháng/2016	14
Bảng 3: Giá đường tháng 12/2014	17
Bảng 4: Giá đường năm 2015	17
Bảng 5: Chi phí hoạt động kinh doanh	17
Bảng 6: Các hợp đồng đã, đang và sẽ được thực hiện	20
Bảng 7: Cơ cấu lao động của Công ty tại ngày 31/12/2016.....	21
Bảng 8: Tài sản cố định Công ty tại thời điểm 31/12/2015.....	22
Bảng 9: Tổng hợp diện tích sử dụng đất	22
Bảng 10: Công nợ phải thu của Công ty giai đoạn 2014 – 30/6/2016.....	24
Bảng 11: Công nợ phải trả của Công ty giai đoạn 2014 – 30/6/2016.....	24
Bảng 12: Các khoản phải nộp Nhà nước	26
Bảng 13: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	27
Bảng 14: Thống kê và dự báo cung – cầu đường mía.....	31
Bảng 15: Sản lượng mía đường tại một số tỉnh miền Trung.....	32
Bảng 16: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2017, 2018.....	33

DANH MỤC HÌNH

Hình 1: Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam qua các năm.....	2
Hình 2: Lạm Phát Việt Nam qua các năm	5
Hình 3: Sơ đồ cơ cấu tổ chức.....	11
Hình 4: Sơ đồ bộ máy quản lý	12
Hình 5: Giá đường thô tại New York 2014	16
Hình 6: Giá đường Thô tại NewYork kỳ hạn giao tháng 3	16
Hình 7: Cơ cấu chi phí.....	19
Hình 8: Cơ cấu nợ phải trả tại 31/12/2015	26
Hình 9: Cơ cấu vốn tại 31/12/2014	28
Hình 10: Cơ cấu vốn tại 31/12/2015	28

NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức phát hành

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU QUẢNG NAM

Ông Trần Văn Thanh – Chức vụ: Giám đốc

Chúng tôi xác nhận rằng SCIC là cổ đông có quyền sở hữu đầy đủ và hợp pháp đối với số cổ phần chào bán và đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực. Việc chào bán cổ phần này không phải là đợt chào bán để huy động vốn của Công ty mà chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông và không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG (APEC)

Ông Nguyễn Đỗ Lăng – Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ bán đấu giá cổ phần Công ty cổ phần Xuất Nhập Khẩu Quảng Nam do Apec tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn ký giữa Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà Nước và Apec. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách cẩn trọng và hợp lý dựa trên các tài liệu và thông tin do Công ty cổ phần Xuất Nhập Khẩu Quảng Nam cung cấp. Bản công bố thông tin này có giá trị tham khảo, nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Nghị định 151/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước;
- Nghị định số 57/2014/NĐ-Cp ngày 16/06/2014 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước;
- Quyết định số 182/QĐ-ĐTKDV ngày 28/4/2016 của Tổng giám đốc SCIC v/v phân bổ chỉ tiêu kinh doanh năm 2016 và Thông báo của Ban KHTH ngày 15/6/2016 v/v lựa chọn CTCK tư vấn bán vốn năm 2016;

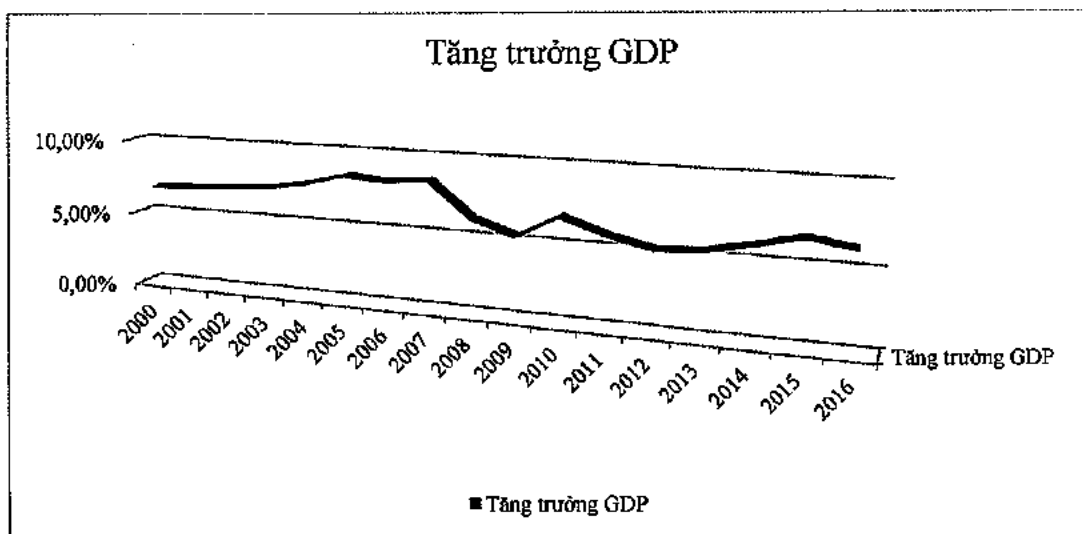
III. CÁC YẾU TỐ RỦI RO

1. Rủi ro kinh tế

Sự phát triển và rủi ro của nền kinh tế thông thường được đánh giá thông qua các yếu tố cơ bản như tốc độ tăng trưởng GDP, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... Khi nền kinh tế đang trong chu kỳ tăng trưởng, các yếu tố vĩ mô được kiểm soát chặt chẽ, sức cầu tăng mạnh sẽ tạo động lực thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh cho các doanh nghiệp. Tuy nhiên, khi nền kinh tế bước vào giai đoạn suy thoái, các yếu tố bất lợi xảy ra như lãi suất và lạm phát tăng cao, tỷ giá hối đoái có nhiều biến động, tăng trưởng GDP chững lại, nhu cầu tiêu dùng có xu hướng giảm mạnh sẽ tạo lực cản đến sự phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

1.1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Hình 1: Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam qua các năm



Nguồn: Tổng cục thống kê

Năm 2015, tổng sản phẩm quốc nội (GDP) ước tính tăng 6,68% so với năm 2014, trong đó quý I tăng 6,12%; quý II tăng 6,47%; quý III tăng 6,87%; quý IV tăng 7,01%. Mức tăng trưởng năm 2015 cao hơn mục tiêu 6,2% đề ra và cao hơn mức

bình quân của giai đoạn 2008 - 2010 là 6,14% (bởi đây là giai đoạn ảnh hưởng của khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế thế giới) cho thấy nền kinh tế đang có dấu hiệu phục hồi rõ nét.

Tổng sản phẩm trong nước năm 2016 ước tính tăng 6,21% so với năm 2015, trong đó quý I tăng 5,48%; quý II tăng 5,78%; quý III tăng 6,56%; quý IV tăng 6,68%. Mức tăng trưởng năm nay tuy thấp hơn mức tăng 6,68% của năm 2015 và không đạt mục tiêu tăng trưởng 6,7% đề ra, nhưng trong bối cảnh kinh tế thế giới không thuận, giá cả và thương mại toàn cầu giảm, trong nước gặp nhiều khó khăn do thời tiết, môi trường biến đổi biến phức tạp thì đạt được mức tăng trưởng trên được đánh giá là đã thành công.

Trong mức tăng 6,21% của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 1,36%, thấp nhất kể từ năm 2011 trở lại đây, đóng góp 0,22 điểm phần trăm vào mức tăng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,57%, thấp hơn mức tăng 9,64% của năm trước, đóng góp 2,59 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ tăng 6,98%, đóng góp 2,67 điểm phần trăm.

Có thể thấy, năm 2016, các chỉ số tăng trưởng không được khả quan như năm 2015, tăng trưởng GDP phản ánh mức cầu của nền kinh tế, ảnh hưởng đến hầu hết các lĩnh vực kinh tế, trong đó có hoạt động xuất nhập khẩu mà Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Quảng Nam đang hoạt động.

1.2. Rủi ro lạm phát

Năm 2015, theo Tổng cục Thống kê, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân cả nước chỉ tăng 0,63% so với năm 2014, thấp hơn nhiều so với mục tiêu 5% của Quốc hội đặt ra. Đây cũng là mức tăng thấp nhất của chỉ số giá tiêu dùng kể từ năm 2001. Như vậy bình quân mỗi tháng trong năm 2015, CPI chỉ tăng 0,05%.

Nguyên nhân chính khiến CPI năm 2015 thấp là do chi phí giảm. Cụ thể, nguồn cung về lương thực, thực phẩm trong nước dồi dào, cùng với sự cạnh tranh với các nước đã khiến chỉ số giá nhóm lương thực năm 2015 giảm 1,24% so với cuối năm trước. Giá nhiên liệu trên thị trường thế giới gần đây giảm mạnh, đặc biệt là giá dầu cũng khiến nhóm hàng "nhà ở và vật liệu xây dựng" và "giao thông" năm 2015 lần lượt giảm 1,62% và 11,92%, so với năm trước, trong đó riêng giá xăng dầu giảm gần 25% góp phần làm giảm mạnh CPI.

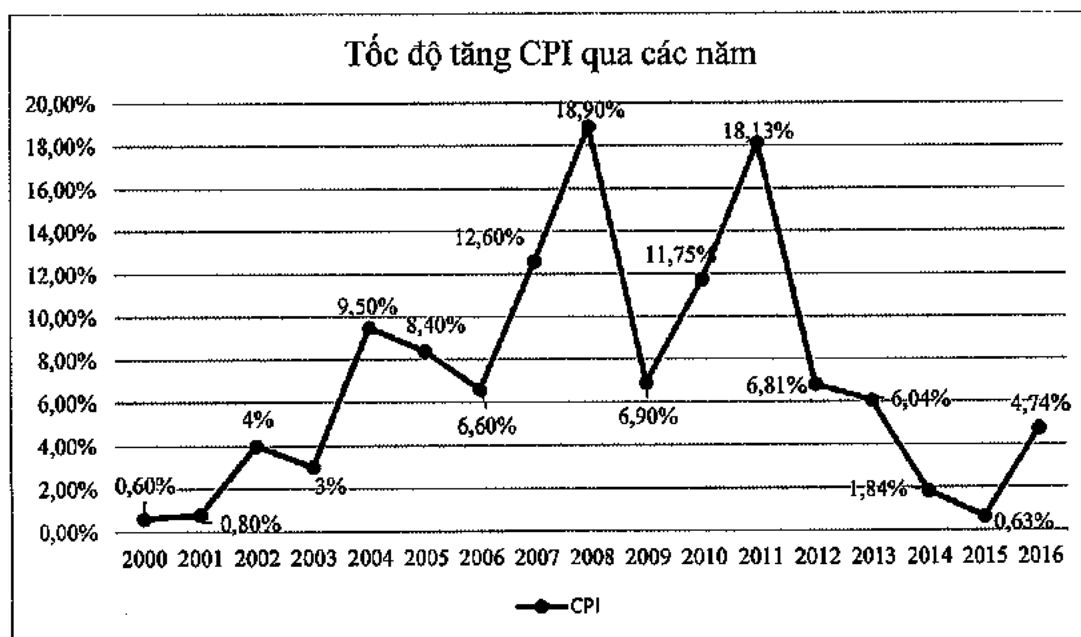
Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12/2016 tăng 0,23% so với tháng trước, trong đó nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng cao nhất với 5,30% (dịch vụ y tế tăng 6,93%) do trong tháng có 4 tỉnh, thành phố thực hiện điều chỉnh tăng giá dịch vụ y tế bước 2 theo Thông tư liên tịch số 37/2015/TTLT-BYT-BTC ngày 29/10/2015 của Bộ Y tế và Bộ Tài chính (tác động làm CPI chung tăng khoảng 0,27%).

CPI tháng 12/2016 tăng 4,74% so với tháng 12/2015, bình quân mỗi tháng tăng 0,4%. CPI bình quân năm 2016 tăng 2,66% so với bình quân năm 2015. Mức tăng

CPI tháng 12/2016 so với cùng kỳ năm 2015 và mức tăng CPI bình quân năm 2016 so với bình quân năm 2015 tăng cao hơn so với năm trước, nhưng thấp hơn nhiều so với mức tăng CPI bình quân của một số năm gần đây, đồng thời vẫn nằm trong giới hạn mục tiêu 5% mà Quốc hội đề ra.

Lạm phát trong nước có ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động thương mại dịch vụ do ảnh hưởng trực tiếp đến giá cả sản phẩm, từ đó mà ảnh hưởng đến chuyển dịch xu hướng tiêu dùng.

Hình 2: Lạm Phát Việt Nam qua các năm



1.3. Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất xảy ra khi doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng vốn vay từ ngân hàng dẫn đến chi phí đi vay tăng ảnh hưởng đến lợi nhuận của doanh nghiệp.

Năm 2015 là năm NHNN đã ban hành nhiều chính sách điều hành phù hợp như áp trần lãi suất, hỗ trợ lãi suất cho doanh nghiệp, v.v.... Một trong những định hướng quan trọng của NHNN trong năm vừa rồi là thực hiện các giải pháp điều hành tín dụng theo hướng mở rộng tín dụng đi đôi với kiểm soát chất lượng tín dụng; tập trung tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp trong việc tiếp cận nguồn vốn tín dụng phục vụ phát triển sản xuất, kinh doanh; tiếp tục triển khai các chương trình gắn kết tín dụng ngân hàng với chính sách ngành kinh tế.

Kết quả là mặt bằng lãi suất năm 2015 đã giảm mạnh. Lãi huy động giảm 0,2 - 0,5% một năm và hiện ở mức tương đối thấp nhưng lòng tin vào VND được củng cố. Lãi suất cho vay cũng giảm 0,3 - 0,5% một năm so với cuối năm trước, đưa mặt bằng lãi suất giảm khoảng 50% so với cuối năm 2011.

Lãi suất huy động hiện nay tương đối ổn định. Lãi suất huy động bằng đồng Việt Nam phổ biến ở mức 0,8%-1%/năm đối với tiền gửi không kỳ hạn và kỳ hạn dưới 1 tháng; 4,5%-5,4%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng; 5,4%-6,5%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến dưới 12 tháng; kỳ hạn trên 12 tháng ở mức 6,4%-7,2%/năm. Mặt bằng lãi suất cho vay phổ biến của các lĩnh vực ưu tiên ở mức 6%-7%/năm đối với ngắn hạn, 9%-10%/năm đối với trung và dài hạn. Lãi suất cho vay các lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông thường ở mức 6,8%-9%/năm đối với ngắn hạn; 9,3%-11%/năm đối với trung và dài hạn. Nhìn chung, cơ cấu tín dụng đang tiếp tục theo hướng tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên

như nông nghiệp, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp vừa và nhỏ nhằm hỗ trợ có hiệu quả cho tăng trưởng kinh tế.

2. Rủi ro pháp luật

Hệ thống luật pháp Việt Nam hiện nay vẫn đang trong giai đoạn hoàn thiện, nên việc vận dụng pháp luật vào thực tế hoạt động kinh doanh còn khó khăn, không kịp thời và thiếu nhất quán. Thêm vào đó vẫn còn tồn tại nhiều quy định phức tạp, chồng chéo nhau. Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của nhiều văn bản pháp luật khác nhau (Luật Doanh nghiệp, luật thương mại,...). Nếu trong giai đoạn tới, Các cơ quan có thẩm quyền sửa đổi các văn bản quy phạm này thì sự thay đổi đó sẽ phần nào tác động hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Khả năng quản trị và kiểm soát hoạt động doanh nghiệp là một trong những yếu tố quan trọng góp phần hạn chế rủi ro pháp lý. Cùng với quá trình phát triển, Công ty sẽ tiếp tục có cơ chế theo dõi, cập nhật và điều chỉnh để có sự thích nghi tốt nhất với sự thay đổi của môi trường pháp lý. Tuy nhiên, có thể thấy rằng cùng với xu hướng phát triển của nền kinh tế, hệ thống pháp lý cũng sẽ ngày càng được hoàn thiện hơn, các thủ tục hành chính cũng thông thoáng hơn, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp hoạt động linh hoạt hơn.

3. Rủi ro khác

Bên cạnh những yếu tố rủi ro đã nêu trên, còn có các yếu tố rủi ro xảy ra do hiện tượng thiên nhiên khách quan, mang tính bất khả kháng như thiên tai (bão, lụt, hạn hán, dịch bệnh, động đất...), chiến tranh hoặc hỏa hoạn... Những rủi ro này nếu xảy ra sẽ gây ra không ít khó khăn và ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

IV. CÁC KHÁI NIỆM

Bán đấu giá cổ phần	: Là hình thức bán cổ phần cho các nhà đầu tư có sự cạnh tranh về giá, ở đây cụ thể là cổ phần Công ty cổ phần Xuất Nhập Khẩu Quảng Nam
Nhà đầu tư	: Là tổ chức kinh tế và cá nhân trong và ngoài nước được phép mua cổ phần theo quy định của pháp luật.
SCIC	: Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
Công ty	: Công ty cổ phần Xuất Nhập Khẩu Quảng Nam
Tổ chức phát hành	: Công ty cổ phần Xuất Nhập Khẩu Quảng Nam
APEC	: Công ty cổ phần Chứng Khoán Châu Á Thái Bình Dương
XNK	: Xuất Nhập Khẩu
CTCP	: Công ty cổ phần
TNHH	: Trách nhiệm hữu hạn
CP	: Cổ phần
HĐQT	: Hội đồng quản trị
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
DTT	: Doanh thu thuần
ĐKKD	: Đăng ký kinh doanh
SXKD	: Sản xuất kinh doanh
TSCĐ	: Tài sản cố định
XDCB	: Xây dựng cơ bản
QSĐĐ	: Quyền sử dụng đất

V. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN THOÁI VỐN**1. Thông tin chung TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC (SCIC)**

Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, Số 117 Trần Duy Hưng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 3824 0703

Fax: (84-4) 6278 0136

Website: www.scic.vn

Thành lập theo Quyết định số 151/2005/QĐ-TTg ngày 20/06/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước.

2. Mối quan hệ với công ty có cổ phiếu được thoái vốn

Là chủ sở hữu phần vốn nhà nước hiện có tại Công ty cổ phần Xuất Nhập Khẩu Quảng Nam.

3. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu thoái vốn/tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành

Hiện nay SCIC đang sở hữu 517.897 cổ phiếu của Công ty cổ phần Xuất Nhập Khẩu Quảng Nam, chiếm 84,46% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty cổ phần Xuất Nhập Khẩu Quảng Nam.

4. Tỷ lệ cổ phiếu thoái vốn/cổ phiếu đang sở hữu

Số lượng cổ phiếu SCIC sẽ thoái vốn trong đợt bán đầu giá cổ phần này là 517.897 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 100% mà SCIC đang sở hữu tại Công ty cổ phần Xuất Nhập Khẩu Quảng Nam.

VI. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển****1.1. Giới thiệu chung**

Tên doanh nghiệp	: Công ty cổ phần Xuất Nhập Khẩu Quảng Nam
Tên Viết tắt	: COTIMEX QUANG NAM
Trụ sở chính	: 204 Phan Chu Trinh, Phường An Mỹ, Thành phố Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam
Điện thoại	: 0510.3820.265
Fax	: 0510.3859.271
Giấy chứng nhận ĐKDN số	: 4000100890 đăng ký lần đầu ngày 24/9/2010; Đăng ký thay đổi lần 1 ngày 08/07/2013.
Vốn điều lệ	: 6.131.970.000 đồng (<i>Sáu tỷ một trăm ba mươi một triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng chẵn</i>).
Tổng số cổ phần	: 613.197 cổ phần

Ngành nghề kinh doanh chính:

- Bán buôn nông lâm sản nguyên liệu, động vật sống, thực phẩm, vải, hàng may mặc, giày dép và các đồ dùng khác cho gia đình.
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp.
- Đại lý, môi giới, đấu giá.
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (dịch vụ khách sạn).
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống lưu động.

Các mặt hàng kinh doanh chủ yếu:

- Sản phẩm thực phẩm: Đường
- Bia, nước ngọt (Chi nhánh Tam Kỳ)
- Dịch vụ lưu trú khách sạn, nhà hàng (Chi Nhánh Duy Xuyên)

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Xuất Nhập Khẩu Quảng Nam được thành lập theo Giấy Chứng Nhận Đăng ký Kinh doanh doanh nghiệp Nhà nước số 1116626, đăng ký lần đầu vào ngày 17/06/1997, thay đổi đăng ký lần thứ 7 vào ngày 27/04/2005.

Ngày 24/09/2010, Công ty đã chuyển thành Công ty cổ phần Xuất Nhập Khẩu Quảng Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế 4000100890 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp, đăng ký thay đổi lần thứ nhất vào ngày 08/07/2013.

1.3. Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông của CTCP Xuất Nhập Khẩu Quảng Nam tại thời điểm 31/12/2016 như sau:

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/12/2016

STT	Cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ %
I	Cá nhân	95.300	15,54
1	Trong nước	95.300	15,54
2	Nước ngoài	-	-
II	Tổ chức	517.897	84,46
1	Trong nước	517.897	84,46
2	Nước ngoài	-	-
Tổng cộng		613.197	100%

Nguồn: CTCP Xuất Nhập Khẩu Quảng Nam

1.4. Danh sách công ty mẹ, Công ty con, Công ty liên kết**❖ Danh sách công ty mẹ**

Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà Nước

Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, HN

Tỷ lệ sở hữu: 84,46%

❖ Danh sách công ty con

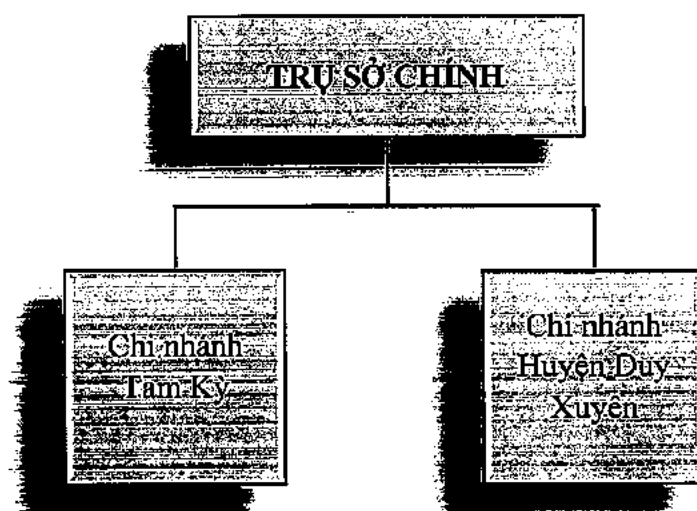
Không có

❖ Danh sách công ty liên kết, liên doanh

Không có

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Hình 3: Sơ đồ cơ cấu tổ chức

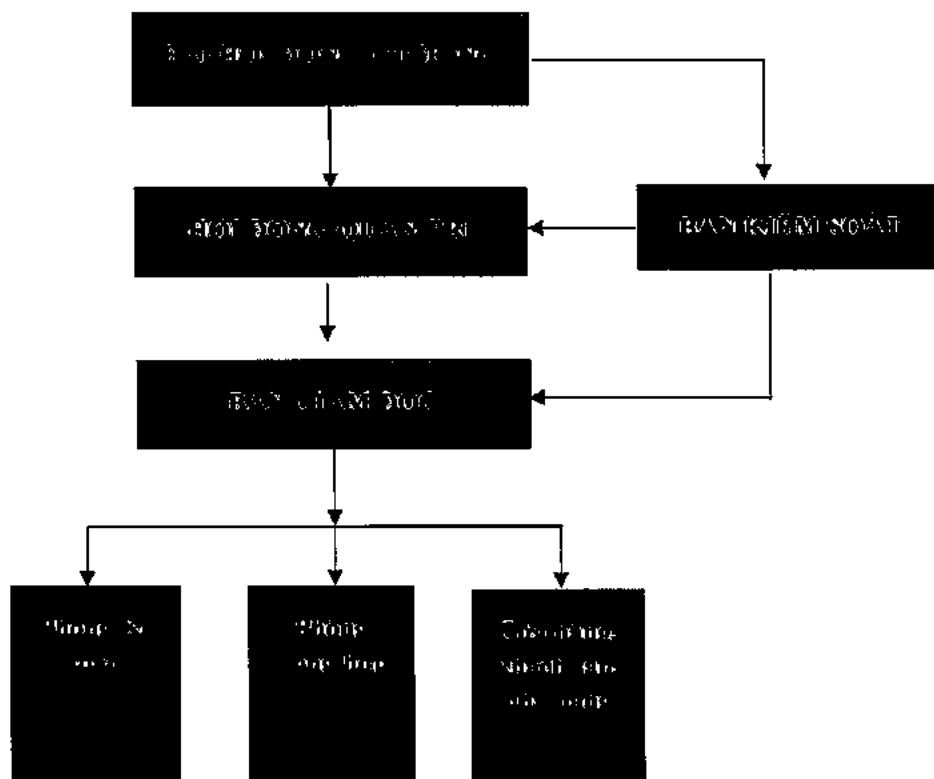


Công ty có trụ sở chính: 204 Phan Chu Trinh, Phường An Mỹ, Thành phố Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam.

Công ty có hai chi nhánh:

Tên	Địa chỉ
Chi nhánh CTCP Xuất Nhập Khẩu Quảng Nam tại Thành Phố Tam Kỳ	475 Phan Chu Trinh, P. Phước Hòa, Tp. Tam Kỳ, T. Quảng Nam
Chi nhánh CTCP Xuất Nhập Khẩu Quảng Nam tại Huyện Duy Xuyên	Quốc lộ 1A, TT. Nam Phước, H. Duy Xuyên, T. Quảng Nam

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty

Hình 4: Sơ đồ bộ máy quản lý

❖ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có quyền lực cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông của Công ty phải họp ít nhất một năm một lần.

Đại hội đồng cổ đông có nhiệm vụ: Thông qua sửa đổi bổ sung điều lệ, thông qua kế hoạch phát triển của Công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các nhiệm vụ khác do Pháp luật và Điều lệ quy định.

❖ Hội đồng quản trị:

HĐQT là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

HĐQT đưa ra các chính sách, kế hoạch tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm và trong các giai đoạn của Công ty, đồng thời có trách nhiệm giám sát ban Giám đốc và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Hội đồng quản trị CTCP Xuất Nhập Khẩu Quảng Nam gồm 3 thành viên, bao gồm:

1. Phan Phước Thành – chủ tịch HĐQT
2. Phạm Ngọc Tiến – Thành viên HĐQT
3. Trần Văn Thanh – thành viên HĐQT

❖ **Ban Kiểm soát:**

Ban kiểm soát: là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị, điều hành, tài chính kế toán của công ty, có chức năng nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

Ban Kiểm soát của CTCP Xuất Nhập Khẩu Quảng Nam gồm 3 thành viên, bao gồm:

1. Châu Thị Thanh Việt – Trưởng Ban kiểm soát
2. Trương Thị Năm – Thành viên Ban Kiểm soát
3. Võ Thị Hồng Vân – Thành viên Ban Kiểm soát

❖ **Ban Giám đốc:**

Ban Giám đốc của công ty gồm có Giám đốc và Phó Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Giám đốc thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc phân công hoặc uỷ quyền.

Ban Giám đốc công ty bao gồm 3 thành viên. Bao gồm:

1. Ông Trần Văn Thanh – Giám đốc Công ty
2. Phan Phước Thành – Phó Giám đốc, Giám đốc Chi nhánh Duy Xuyên
3. Nguyễn Nhơn – Quyền giám đốc Chi nhánh Tam Kỳ

❖ **Các phòng chức năng: kế toán, tổng hợp**

Phòng kế toán:

Phòng kế toán là phòng chức năng quan trọng của công ty, có nhiệm vụ quản thực hiện các nghiệp vụ kế toán, tài chính của Công ty như: Huy động vốn vay, quản lý thu, chi, quản lý tài sản, thực hiện thanh toán, thực hiện lập và ban hành báo cáo tài chính nửa năm và cả năm tài chính, chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu trước các cơ quan có thẩm quyền và trước cổ đông.

Phòng tổng hợp

Phòng tổng hợp có nhiệm vụ thực hiện các hoạt động chung của công ty như hành chính, nhân sự, tổ chức công đoàn, tổ chức các hoạt động đoàn thể. Cụ thể, phòng tổng hợp có nhiệm vụ tuyển dụng, đào tạo nhân sự

Cửa hàng, khách sạn, nhà hàng

Các cửa hàng, khách sạn, nhà hàng có nhiệm vụ trực tiếp thực hiện hoạt động kinh doanh của công ty. Các cửa hàng thực hiện phân phối sản phẩm đường mía, bia, nước ngọt. Khách sạn, nhà hàng thực hiện cung ứng dịch vụ trực tiếp cho khách hàng.

4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**4.1. Các sản phẩm/dịch vụ của Công ty**

- Sản phẩm Đường
- Sản phẩm bia, nước ngọt
- Dịch vụ lưu trú, khách sạn, nhà hàng.

4.2. Doanh thu và lợi nhuận**Bảng 2: Doanh thu và lợi nhuận giai đoạn 2014 – 6 tháng/2016***Đơn vị: Nghìn đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm	6 tháng/2016
Doanh thu thuần	17.412.937	12.636.805	(27,43)	6.805.746
Lợi nhuận từ HĐKD	(590.110)	(674.927)	-	(1.807)
Lợi nhuận khác	664.748	481.417	(27,57)	26.871
Lợi nhuận trước thuế	74.639	(193.510)	-	25.064
Lợi nhuận sau thuế	74.639	(193.510)	-	25.064
Tỷ lệ cổ tức	-	-	-	-

Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2015, BCTC 6 tháng/2016 - CTCP XNK Quảng Nam

Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Quảng Nam kể từ sau cổ phần hóa năm 2010, công ty chủ yếu hoạt động kinh doanh trên lĩnh vực thương mại và cung cấp dịch vụ khách sạn, lưu trú. Công ty không có hoạt động xuất nhập khẩu.

Trên lĩnh vực thương mại, công ty chủ yếu kinh doanh sản phẩm Đường, công ty đóng vai trò như một Đại lý phân phối sản phẩm đường mía cho Công ty Cổ phần Mía Đường Quảng Nam. Các sản phẩm bia, nước ngọt mới bắt đầu được công ty đưa vào kinh doanh năm 2015, tập trung tại Chi nhánh Thành phố Tam Kỳ, chưa tạo ra doanh thu đáng kể, mặt hàng sản phẩm nước ngọt đến nay không còn được công ty đưa vào kinh doanh. Hoạt động khách sạn, nhà hàng do Chi nhánh Huyện Duy Xuyên thực hiện, hoạt động này là hoạt động kinh doanh của Công ty đã tồn tại từ trước khi Cổ phần hóa và được chuyển giao cho Công ty cổ phần. Nhìn chung, hoạt động kinh doanh tạo ra doanh thu chủ yếu cho công ty trong giai đoạn

2010 đến nay là hoạt động thương mại với sản phẩm chính là đường mía.

Doanh thu thuần của Công ty năm 2015 giảm 27,43% so với năm 2014, trong đó cả doanh thu bán hàng và doanh thu cung cấp dịch vụ đều giảm mạnh. Năm 2015, Doanh thu bán hàng giảm 27,66% và doanh thu từ cung cấp dịch vụ giảm 23,48% so với năm 2014. Về doanh thu bán hàng, trong khi Trụ sở chính và Chi nhánh Duy Xuyên có sự tăng trưởng nhẹ thì Chi nhánh Tam Kỳ (đơn vị tạo ra doanh thu bán hàng chính) lại có sự suy giảm mạnh (31,04%), kéo chỉ tiêu doanh thu bán hàng của toàn Công ty giảm trong năm 2015. Về hoạt động cung cấp dịch vụ (khách sạn, nhà hàng), chi nhánh Duy Xuyên là đơn vị tạo ra doanh thu cung cấp dịch vụ chính, năm 2015, doanh thu cung cấp dịch vụ của chi nhánh này cũng giảm 27,18% so với năm 2014.

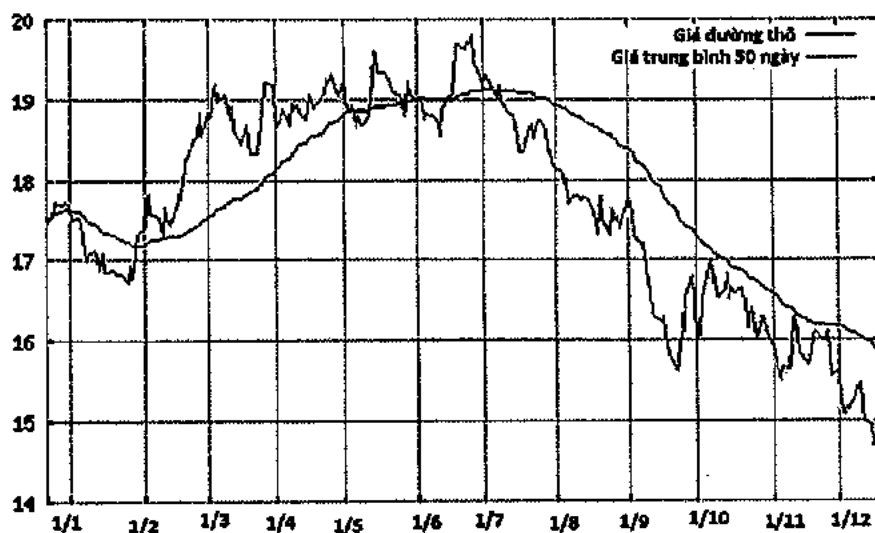
Doanh thu thuần giảm, giá vốn hàng bán cao, chi phí lãi vay, chi phí bán hàng tăng, cho phí quản lý doanh nghiệp cao làm Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2014, 2015 đều ghi nhận âm, năm 2015 lỗ từ hoạt động kinh doanh cao hơn mức lỗ này năm 2014. Các chi phí này sẽ được phân tích tại mục 4.3 dưới đây.

Năm 2014, lợi nhuận trước thuế của công ty ghi nhận hơn 74,6 triệu đồng do khoản lợi nhuận khác, chủ yếu thu do được đền bù giải phóng mặt bằng. Đến năm 2015, khoản thu này giảm mạnh làm lợi nhuận khác không thể bù đắp được khoản lỗ từ hoạt động kinh doanh.

Nhìn chung, trong giai đoạn 2015 – 30/6/2016, CTCP Xuất Nhập Khẩu Quảng Nam có tình hình hoạt động kinh doanh không tốt, thể hiện qua việc doanh thu thuần suy giảm mạnh, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận giá trị âm, năm sau lỗ nhiều hơn năm trước.

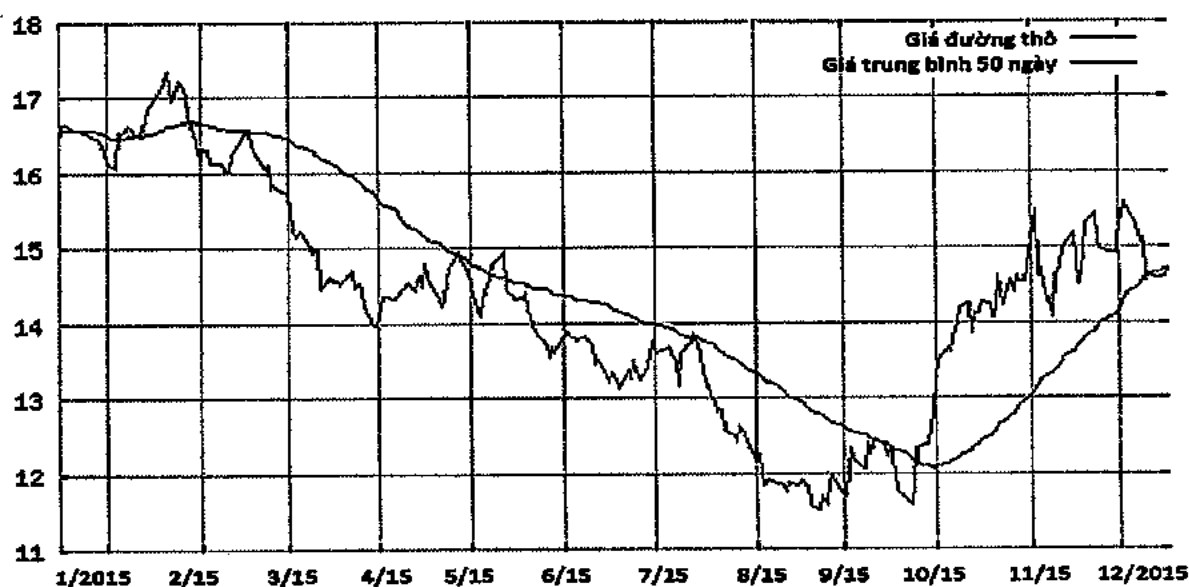
Phân tích nguyên nhân của tình trạng này, có thể thấy rằng: Giá đường thế giới năm 2014 đến hết quý 3 năm 2015 liên tục giảm trước khi tăng trở lại vào Quý 4 năm 2015.

Hình 5: Giá đường thô tại New York 2014



Nguồn: ino.com

Hình 6: Giá đường Thô tại New York kỳ hạn giao tháng 3



Nguồn: ino.com

Giá đường kính trắng năm 2014 giảm 1.000 – 1.200 đồng/kg so với đầu năm, giá bán lẻ đường RE giảm 2014 giảm 2.000 – 3.000 đồng/1 kg. Giá đường mía năm 2015 lại có xu hướng tăng dần, bắt đầu từ cuối tháng 2 sau tết, tăng dần đến tháng 11 và ổn định vào cuối năm, tính chung năm 2015, giá đường bán buôn tại các nhà máy đã tăng trừ 2.500 – 2.700 đồng/kg.

Bảng 3: Giá đường tháng 12/2014

Đơn vị: Đồng/kg

Loại	Thị trường	Giá (bán buôn)
Đường kính trắng (RS)	Miền Bắc	11.200 -12.400
Đường kính trắng (RS)	Miền trung, Tây Nguyên	12.100-12.400
Đường kính trắng (RS)	Các tỉnh Đồng bằng Sông Cửu Long	11.700 -12.200
Đường RE		13.300 - 14.000

Nguồn: Phòng Thông tin kinh tế quốc tế - VITIC tổng hợp từ Bộ Nông nghiệp

Bảng 4: Giá đường năm 2015

Đơn vị: Đồng/kg

Loại	Thị trường	Giá ngày 20/01/2015 (bán buôn)	Giá ngày 20/12/2015 (bán buôn)
Đường kính trắng (RS)	Miền Bắc	12.000-12.400	14.700-14.800
Đường kính trắng (RS)	Miền trung	12.000-12.400	13.500-14.000
Đường kính trắng (RS)	TP. Hồ Chí Minh	12.300-12.500	14.400-14.800
Đường RE		14.000-14.500	16.400-16.800

Nguồn: Phòng Thông tin kinh tế quốc tế - VITIC tổng hợp từ Bộ Nông nghiệp

Giá đường mía trong nước giai đoạn 2014 – 2015 biến động với biên độ lớn, làm ảnh hưởng lớn đến hiệu quả kinh doanh của Công ty. Bên cạnh vấn đề về biến động giá đường mía, Công ty đã gặp phải khó khăn trong vấn đề tiêu thụ sản phẩm và cung cấp dịch vụ, biểu hiện ở việc chi phí bán hàng cao (chi phí bán hàng năm 2015 cao hơn năm 2014 dù doanh thu thuần năm 2015 thấp hơn), hàng tồn kho năm 2015 tăng so với năm 2014.

Kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2016 ghi nhận, doanh thu thuần đạt hơn 6,8 tỷ đồng, bằng 53,86% doanh thu thuần cả năm 2015. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của Công ty vẫn ghi nhận mức âm, tuy nhiên so với lỗ từ hoạt động kinh doanh năm 2015 thì mức lỗ 6 tháng đầu năm 2016 đã giảm đi rất nhiều (lỗ 674,9 triệu đồng năm 2015 so với lỗ 1,8 triệu đồng 6 tháng đầu năm 2016). Mức lợi nhuận khác đạt 26,8 triệu đồng đã kéo lợi nhuận trước thuế của Công ty ghi nhận lãi hơn 25 triệu đồng.

4.3. Chi phí hoạt động kinh doanh

Bảng 5: Chi phí hoạt động kinh doanh

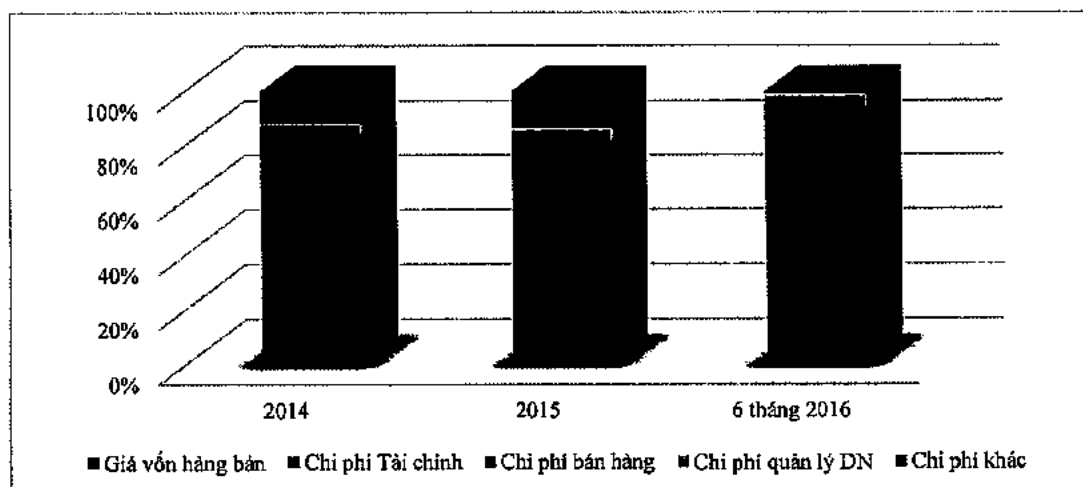
Đơn vị: Nghìn đồng

Chi phí	Năm 2014	Năm 2015	% tăng/giảm	6 tháng 2016
Giá vốn hàng bán	16.300.784	11.508.850	(29,40)	6.127.279
Chi phí tài chính	130.644	156.277	19,62	79.094
Chi phí bán hàng	205.066	321.760	56,91	127.771
Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.379.494	1.326.051	(3,87)	478.431
Chi phí khác	2.361.106	2.073.607	(12,18)	65.119
Tổng	20.377.094	15.386.545	(24,49)	6.877.694

Nguồn: BCTC Kiểm toán 2015, BCTC 6 tháng/2016 - CTCP XNK Quảng Nam

Do đặc trưng của ngành nghề kinh doanh thương mại, giá vốn hàng bán là chi phí chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu chi phí của Công ty. Giá vốn hàng bán đã ghi nhận mức giảm mạnh hơn mức giảm doanh thu thuần (29,40% so với 27,43%), nguyên nhân là do đơn vị đã bán được hàng hóa tồn kho còn lại năm 2014 với giá vốn thấp hơn giá thị trường của hàng hóa (năm 2015, giá đường trong nước tăng so với năm 2014). Trong 6 tháng đầu năm 2016, Giá vốn hàng bán chiếm 90,03% doanh thu thuần, đạt 53,24% so với giá vốn hàng bán năm 2015, tỷ lệ này tương ứng với tỷ lệ doanh thu thuần 6 tháng đầu năm 2016 so với doanh thu thuần cả năm 2015 do trong 6 tháng đầu năm 2016.

Trong các loại chi phí liệt kê tại bảng trên, chi phí tài chính và chi phí bán hàng là hai loại chi phí ghi nhận tăng với mức tăng cao. Chi phí tài chính (hoàn toàn là chi phí lãi vay) năm 2015 tăng 19,62% so với năm 2014 do năm 2015, công ty tăng vay, thuê tài chính dài hạn và ngắn hạn, chi phí tài chính 6 tháng năm 2016 ghi nhận hpwn 79 triệu đồng, đều là khoản chi phí trả lãi vay. Chi phí bán hàng năm 2015 có mức tăng 56,91% so với năm 2014, tuy nhiên nguyên nhân chính không đến từ chi phí bán các sản phẩm hàng hóa mà chủ yếu đến từ hoạt động dịch vụ tại chi nhánh Duy Xuyên.

Hình 7: Cơ cấu chi phí

Về mặt cơ cấu các loại chi phí trong tổng chi phí, như đã đề cập ở trên, giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng chi phí (năm 2015: 74,80%). Năm 2014, 2015, Chi phí khác là chi phí chiếm tỷ trọng cao thứ 2, chủ yếu là do giảm Tài sản cố định do giải phóng mặt bằng theo quy hoạch, tiền phạt chậm nộp thuế sử dụng đất. 6 tháng đầu năm 2016, các khoản chi phí bất thường nói trên không còn nhiều nên chi phí khác ghi nhận thấp, chi phí quản lý doanh nghiệp là chi phí chiếm tỷ trọng cao thứ 2 trong tổng chi phí.

Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2014, 2015 lần lượt chiếm tỷ trọng 6,77%, 8,62% trong tổng chi phí, tỷ trọng cao thứ 3 trong cơ cấu chi phí. Chi phí bán hàng và chi phí tài chính chiếm tỷ trọng thấp do doanh nghiệp phân phối sản phẩm thương mại theo hình thức bán buôn, đại lý phân phối và duy trì tỷ trọng nợ vay trong cơ cấu vốn thấp.

4.4. Trình độ công nghệ

Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Quảng Nam hoạt động chính trong lĩnh vực thương mại, phân phối bán buôn các sản phẩm thực phẩm như đường, bia, nước ngọt, kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà hàng; do đó, công ty chỉ chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động bán hàng, quản lý bán hàng (nhập, tồn kho, bán hàng, phải thu, phải trả, ...)

4.5. Nguyên liệu đầu vào và sự ổn định của đầu vào

Do hoạt động chính trong lĩnh vực thương mại, đầu vào của chuỗi cung ứng của CTCP Xuất nhập khẩu Quảng Nam là các thành phẩm nhập từ cơ sở sản xuất, chủ yếu là đường mía, bên cạnh đó còn có bia, nước ngọt.

Về đường mía, Các loại đường mía mà công ty cung ứng cho thị trường là các sản phẩm của CTCP Đường Quảng Ngãi (chủ yếu là đường kính trắng).

CTCP Đường Quảng Ngãi là một trong những công ty đầu ngành mía đường tại thị trường Việt Nam, nổi tiếng với các sản phẩm đã có tính thương hiệu như Vinasoy, Biscafun, Fami. Có thể nói, đây là nguồn nguyên liệu đảm bảo chất lượng và khối lượng cung ứng, Giá cả hợp lý và ổn định.

Sản phẩm bia mà Công ty cung ứng tại Chi nhánh Tam Kỳ được nhập từ Công ty TNHH Bia Huế, nhãn hiệu bia Huda. Đây là doanh nghiệp trực thuộc Tập đoàn Carlsberg của Đan Mạch. Công ty TNHH Bia Huế đã có lịch sử hình thành và phát triển hơn 20 năm. Bia Huế là một thương hiệu Việt Bền Vững, có các thương hiệu bia nổi tiếng như Bia Huda, Bia Festival, Bia Carlsberg, trong đó, Bia Huda là dòng bia rất được ưa chuộng tại Miền Trung Việt Nam với slogan “Bia Huda – Bia của người miền Trung”. Kể từ khi trở thành doanh nghiệp trực thuộc Tập đoàn Carlsberg, theo thống kê, cả năm 2012, sản lượng Bia Huế tăng 19% so với năm 2011. Có được điều đó chính là nhờ những thay đổi về chất lượng, mẫu mã các sản phẩm của Bia Huế. Các sản phẩm của Bia Huế được phần lớn khách hàng đánh giá là có chất lượng cao, hương vị đậm đà, mẫu mã đẹp, giá cả cạnh tranh. Do vậy, Bia Huế là nhà cung ứng tốt, có thể giúp hoạt động phân phối của CTCP Xuất Nhập Khẩu Quảng Nam diễn ra thuận lợi, đạt kết quả doanh số tốt.

Sản phẩm nước ngọt được công ty đưa vào kinh doanh năm 2015, hiện nay công ty đã dừng phân phối loại sản phẩm này.

4.6. Hoạt động Marketing, hỗ trợ kinh doanh

Hiện tại, công ty sử dụng hình thức phân phối bán buôn, chưa có các hoạt động đẩy mạnh hoạt động bán hàng. Trong tương lai, công ty sẽ xây dựng đội ngũ nhân viên bán hàng chuyên nghiệp, tạo website trực tuyến để quảng bá sản phẩm, bán hàng trực tuyến.

4.7. Các hợp đồng đã, đang và sẽ được thực hiện

Bảng 6: Các hợp đồng đã, đang và sẽ được thực hiện

STT	Đơn vị liên quan	Mô tả hợp đồng (VNĐ)	Thời hạn thực hiện	Tình trạng	Sản phẩm
1	Công ty CP Đường Quảng Ngãi	Số lượng và giá trị theo thỏa thuận trên nhu cầu và khả năng giữa 2 bên	01/01/2017 đến 31/12/2017	Đang thực hiện	Đường kính trắng
2	Công ty TNHH Bia Huế	Số lượng và giá trị theo thỏa thuận trên nhu cầu và khả năng giữa 2 bên	01/01/2017 đến 31/12/2017	Đang thực hiện	Bia Huda

Nguồn: CTCP Xuất Nhập Khẩu Quảng Nam

5. Chính sách cổ tức

Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo các quy định của Luật doanh nghiệp, các quy định về chi trả cổ tức trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Công ty sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà nước theo quy định của Pháp luật. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận căn cứ trên kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính đã kết thúc và phương án hoạt động sản xuất kinh doanh, phân phối lợi nhuận, dự kiến cổ tức năm tới để Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua tại Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Giai đoạn 2012 – 2016, công ty không chia cổ tức do kết quả hoạt động kinh doanh không tốt.

6. Tình hình lao động

Cơ cấu lao động của công ty tại thời điểm 31/12/2016 như sau:

Bảng 7: Cơ cấu lao động của Công ty tại ngày 31/12/2016

(Chỉ tiêu)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Phân theo trình độ học vấn		
1. Trên đại học	0	0,00%
2. Đại học, cao đẳng	07	58,33%
3. Trung cấp	05	41,67%
4. Khác (Lao động phổ thông)	0	
Tổng cộng	12	100%
Phân theo giới tính		
1. Nam	04	
2. Nữ	08	
Tổng cộng	12	100%

Công ty cổ phần Xuất Nhập Khẩu Quảng Nam cố gắng tạo đủ công ăn việc làm cho người lao động, tạo mọi điều kiện trong khả năng của Công ty để người lao động có công việc ổn định, mức thu nhập tốt nhất, đáp ứng nhu cầu đời sống.

Công ty đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động. Người lao động được đóng BHXH, BHYT, BHTN và chế độ thai sản ốm đau, được thanh toán kịp thời đầy đủ, đảm bảo vệ sinh an toàn lao động.

Ngoài mức thu nhập thường, Công ty còn có chính sách hỗ trợ mức lương thưởng cho cán bộ quản lý, nhân viên khi có sự đóng góp có hiệu quả cho công ty và các

chi nhánh. Cùng với đó, công ty khuyến khích người lao động đưa ra các phương án, giải pháp kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, mở rộng thị phần.

7. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền, tiêu chuẩn chất lượng

Công ty chưa có đăng ký nhãn hiệu thương mại; không có bằng phát minh sáng chế và tiêu chuẩn chất lượng.

8. Tình hình tài chính

8.1. Tình hình tài sản cố định

Bảng 8: Tài sản cố định Công ty tại thời điểm 31/12/2015

Đơn vị: Nghìn đồng

STT	Kinh doanh	Nguyên giá	Lỗi mòn	Giá trị còn lại
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	3.934.960	2.505.000	1.429.960
2	Máy móc, thiết bị	-	-	-
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	700.136	92.292	607.844
Tổng cộng		4.635.096	2.597.292	2.037.804

Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2015 của CTCP Xuất Nhập Khẩu Quảng Nam

Tại thời điểm 31/12/2015: Công ty không có tài sản cố định vô hình.

Trong đó, giá trị còn lại cuối năm của tài sản cố định hữu hình đã dùng để thế chấp cầm cố đảm bảo các khoản vay là: 607.844.075 đồng.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

Loại TSCĐ	Số năm khấu hao
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 – 25 năm
Máy móc, thiết bị	03 – 10 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10 năm

❖ Tình hình quản lý, sử dụng đất đai

Hiện tại, công ty đang quản lý, sử dụng các diện tích đất sau:

Bảng 9: Tổng hợp diện tích sử dụng đất

STT	Địa chỉ	Tổng diện tích (m ²)	Đất thuê trả tiền hàng năm	Thời gian cho thuê	Hình thức sử dụng	Giấy tờ pháp lý
1	Khố phố Long Xuyên 3, Thị trấn Nam Phước, Duy Xuyên, Quảng Nam	5.223	Đất thuê trả tiền hàng năm	01/2015 đến 01/2065	Kinh doanh nhà hàng, khách sạn, dịch vụ giải khát	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định 3716/QĐ-UBND tỉnh Quảng Nam ngày 10/12/2015 về việc cho Chi nhánh CTCP XNK Quảng Nam thuê đất theo hiện trạng sử dụng tại thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên. - Hợp đồng thuê đất số 118/HĐTD. - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC 827604
2	475 Phan Chu Trinh – Tam Kỳ	165,3	Đất thuê trả tiền hàng năm	Đến ngày 23/5/2026	Cửa hàng	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 156/QĐUB ngày 23/5/2006. - Quyết định số 113/QĐ-UBND ngày 10/01/2017 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc gia hạn thời gian thuê đất cho Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Quảng Nam.
3	229 Phan Chu Trinh – Tam Kỳ (*)	109	Đất thuê trả tiền hàng năm	N/A	Cửa hàng	Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp và Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa
4	204 Phan Chu Trinh – Tam Kỳ (**)	855	Đất thuê trả tiền hàng năm	N/A	Trụ sở	Quyết định số 8277/QĐ-UBND ngày 26/10/2015 của UBND Thành Phố Tam Kỳ về việc bồi thường, hỗ trợ đối với CTCP Xuất Nhập Khẩu Quảng Nam để giải phóng mặt bằng xây dựng công trình khu tái định cư phục vụ dự án đường Điện Biên Phủ; Địa điểm phường An Mỹ, Thành phố Tam Kỳ.

Nguồn: CTCP Xuất Nhập Khẩu Quảng Nam

(*) Đối với lô đất tại địa chỉ số 229 đường Phan Chu Trinh, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam: Công ty không có hợp đồng thuê đất từ thời điểm cổ phần hóa

đến nay. Hiện nay, Công ty đang trình Sở Tài nguyên – Môi trường tỉnh Quảng Nam các thủ tục để được thuê đất theo quy định.

(**) Quyết định số 8173/QĐ-UBND ngày 22/10/2015 của UBND thành phố Tam Kỳ về việc thu hồi đất của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Quảng Nam để xây dựng công trình khu tái định cư dự án Điện Biên Phủ, địa điểm phường An Mỹ, thành phố Tam Kỳ; Quyết định số 8277/QĐ-UBND ngày 26/10/2015 về việc bồi thường hỗ trợ đối với Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Quảng Nam để giải phóng mặt bằng xây dựng công trình khu tái định cư phục vụ dự án đường Điện Biên Phủ, địa điểm phường An Mỹ, thành phố Tam Kỳ.

8.2. Công nợ phải thu

Bảng 10: Công nợ phải thu của Công ty giai đoạn 2014 – 30/6/2016

Đơn vị: Nghìn đồng

STT	Chi tiết	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	3.801.890	3.317.132	3.344.709
1	Phải thu khách hàng	189.661	206.814	221.045
2	Trả trước cho người bán	559.646	50.000	50.000
3	Phải thu khác	3.052.584	3.060.318	3.073.664
4	Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	-	-	-
II	Các khoản phải thu dài hạn	50.000	50.000	50.000
1	Phải thu dài hạn khác	50.000	50.000	50.000

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, BCTC 6 tháng/2016 của CTCP XNK Quảng Nam

Các khoản phải thu khách hàng chủ yếu là các khách hàng cá nhân, các khoản trả trước cho người bán tính đến 31/12/2015 chỉ có khoản trả trước cho Công ty TNHH Tuấn Trí.

Các khoản phải thu ngắn hạn khác bao gồm các khoản tạm ứng cá nhân và các khoản phải thu cá nhân khác, thuộc văn phòng công ty và các chi nhánh.

Nhìn chung, các khoản phải thu ngắn hạn, dài hạn của Công ty không có nhiều biến động trong giai đoạn nghiên cứu.

8.3. Công nợ phải trả

Bảng 11: Công nợ phải trả của Công ty giai đoạn 2014 – 30/6/2016

Đơn vị: Nghìn đồng

STT	Chi tiết	31/12/2014	31/12/2015	30/6/2016
-----	----------	------------	------------	-----------

CTCP XUẤT NHẬP KHẨU QUẢNG NAM – BÀN CÔNG BỐ THÔNG TIN

		Giá trị (Tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)
I.	Nợ ngắn hạn	7.203.225	96,65	8.301.408	92,73	8.499.969	93,46
1	Vay và nợ ngắn hạn	1.615.360	21,67	1.879.570	20,99	2.096.278	23,05
2	Phải trả cho người bán	175.103	2,35	104.245	1,16	254.156	2,79
3	Người mua trả tiền trước	21.583	0,29	4.583	0,05	4.583	0,05
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.915.445	25,70	2.843.162	31,76	2.688.289	29,56
5	Phải trả người lao động	139.750	1,88	105.595	1,18	76.617	0,84
6	Chi phí phải trả	1.463.370	19,63	1.465.100	16,36	1.465.100	16,11
7	Doanh thu chưa thực hiện	398.257	5,34	226.359	2,53	131.319	1,44
8	Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.474.356	19,78	1.672.794	18,68	1.783.626	19,61
9	Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-	-	-	-	-
10	Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	-	-
II.	Nợ dài hạn	250.000	3,35	651.250	7,27	595.000	6,54
1	Vay và thuê tài chính dài hạn	250.000	3,35	651.250	7,27	595.000	6,54
Tổng cộng:		7.453.225	100	8.952.658	100	9.094.969	100

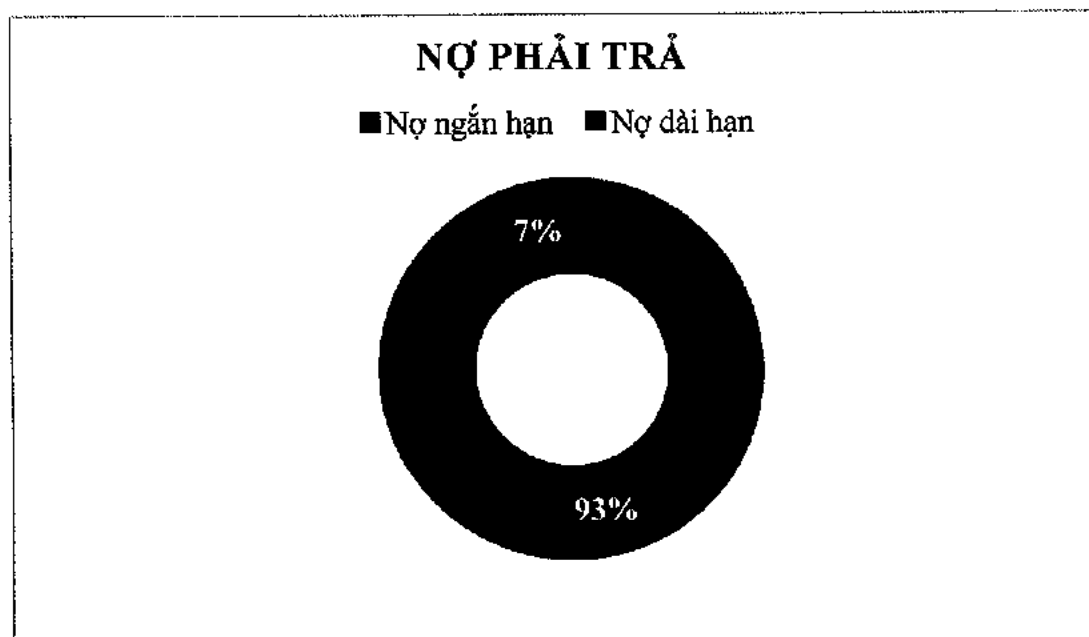
Nguồn: BCTC kiểm toán 2015, BCTC 6 tháng/2016 của CTCP XNK Quảng Nam

Tính đến ngày 31/12/2015, tổng nợ phải trả của Công ty ghi nhận 8.952.657.725 đồng, tăng 20,12% so với 31/12/2014. Trong cơ cấu nợ phải trả của Công ty, nợ ngắn hạn chiếm tỷ trọng chủ yếu, cụ thể, tại ngày 31/12/2014, nợ ngắn hạn chiếm tỷ trọng 96,65% tổng nợ, tại ngày 31/12/2015, con số này là 92,73%.

Nợ ngắn hạn chủ yếu của Công ty là các khoản vay, thuê tài chính ngắn hạn và các khoản nợ thuế, các khoản phải nộp Nhà nước. Do tình trạng kinh doanh thua lỗ, công ty chưa trích lập được quỹ khen thưởng phúc lợi.

Nợ dài hạn của công ty chỉ phát sinh từ vay nợ dài hạn, trong đó chủ yếu là vay ngân hàng. Theo số liệu 31/12/2015, công ty đang có khoản vay tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Quảng Nam và Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam – Chi nhánh Quảng Nam với số tiền lần lượt là 190.000.000 đồng và 431.250.000 đồng.

Hình 8: Cơ cấu nợ phải trả tại 31/12/2015



8.4. Tình hình thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước

Bảng 12: Các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị: Nghìn đồng

Thuế giá trị gia tăng	2.996	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	15.000	15.000
Thuế thu nhập cá nhân	471	3.468
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	791.285	156.802
Các loại thuế khác	1.105.693	2.667.892
Tổng	1.915.445	2.843.162

Nguồn: BCTC kiểm toán 2015, BCTC 6 tháng/2016 của CTCP Xuất Nhập Khẩu Quảng Nam.

Công ty chưa nộp đủ số tiền thuế, tiền phạt và tiền chậm nộp đến thời điểm 31/08/2016 là: **2.343.899.473 đồng**, cụ thể như sau:

- Khoản nợ phạt chậm nộp tiền thuê đất: 1.441.068.565 đồng
- Khoản nợ phạt chậm nộp tiền thuế GTGT, TNDN: 902.830.908 đồng

Ngày 1/11/2016 Cục Thuế tỉnh Quảng Nam đã có quyết định số 7965/QĐ-CT, về việc áp dụng cưỡng chế thuế bằng biện pháp thông báo hóa đơn không còn giá trị sử dụng để thi hành Thông báo tiền thuế, tiền phạt và tiền chậm nộp số 4877/TB-CT ngày 13/01/2016 và 5100/TB-CT ngày 17/10/2016 của Cục Thuế tỉnh Quảng Nam đối với Công ty. Thời gian thực hiện từ ngày 7/11/2016.

9. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 13: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2014	Năm 2015
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	0,75	0,64
Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	0,71	0,55
TSLĐ-Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn			
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/Tổng Tài sản	Lần	0,61	0,66
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,58	1,98
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho:	vòng	44,55	22,04
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân			
Vòng quay tổng tài sản:	vòng	1,39	0,99
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân			
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số LN sau thuế/DT thuần	%	0,43	(1,53)
Hệ số LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	1,60	(4,20)
Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	0,60	(1,51)

Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần % (3,39) (5,34)

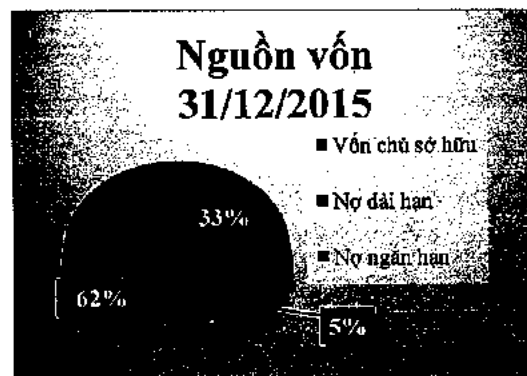
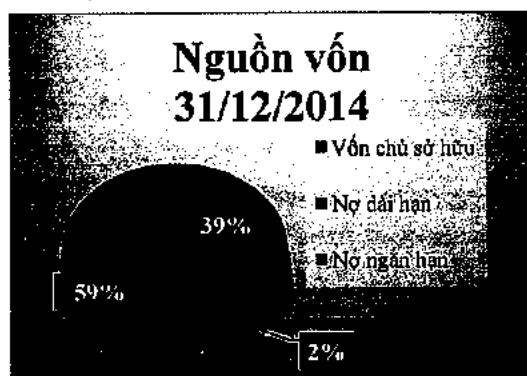
Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2014, 2015 – CTCP XNK Quảng Nam

Dựa vào bảng các chỉ tiêu tài chính trên, có thể nhận xét về tình hình tài chính của Công ty như sau:

Về khả năng thanh toán, cả hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn và hệ số khả năng thanh toán nhanh của Công ty đều ở dưới mức 1,0 lần. Dựa vào số liệu thể hiện ở bảng trên và hình dưới cho thấy công ty đang có cơ cấu vốn với nợ chiếm tỷ trọng cao hơn vốn chủ sở hữu, chủ yếu là nợ ngắn hạn, do đó công ty đang có khả năng thanh toán ở mức trung bình. Xét cơ cấu nợ ngắn hạn, có thể thấy nợ thuế, chi phí phải trả và vay nợ thuế tài chính ngắn hạn chiếm tỷ trọng chủ yếu, như vậy có thể thấy rủi ro thanh khoản đang hiện hữu trong cấu trúc tài chính của Công ty.

Hình 9: Cơ cấu vốn tại 31/12/2014

Hình 10: Cơ cấu vốn tại 31/12/2015



Cơ cấu vốn của công ty xét về mặt tỷ trọng có thể nói là cơ cấu vốn tối ưu, tuy nhiên, như đã nói ở trên, phân tích chi tiết nợ phải trả cho thấy, tỷ trọng nợ ngắn hạn quá cao, trong đó một phần lớn là từ nợ thuế và các khoản phải nộp Nhà nước, do đó đây là cơ cấu vốn không an toàn.

Dựa vào chỉ số vòng quay hàng tồn kho, có thể thấy, công ty có tốc độ luân chuyển hàng tồn kho nhanh, thời gian nhập hàng, lưu kho, bán hàng diễn ra nhanh. Tuy nhiên, vòng quay tổng tài sản năm 2015 chỉ ở mức 0,99 lần cho thấy năng lực hoạt động, tối ưu giá trị sử dụng tổng tài sản chưa cao.

Về khả năng sinh lời, năm 2014, 2015, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh của công ty đều âm, dẫn tới các chỉ số về khả năng sinh lời hầu hết đều ở mức âm. Năm 2014, nhờ ghi nhận khoản lợi nhuận từ hoạt động khác, lợi nhuận sau thuế của Công ty lãi hơn 74 triệu đồng, do đó các chỉ số như ROS, ROE, ROA của công ty năm 2014 của công ty không bị âm nhưng ở mức rất thấp.

Nhìn chung, các chỉ số tài chính đã thể hiện rằng công ty đang trải qua giai đoạn khó khăn trong hoạt động kinh doanh.

10. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành**10.1. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty**

Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Quảng Nam hoạt động chính trong lĩnh vực phân phối sản phẩm đường. Sản phẩm đường mà Công ty phân phối được nhập từ Nhà máy đường Quảng Ngãi, Công ty đóng vai trò như một đại lý bán buôn các sản phẩm đường của Nhà máy này. Bên cạnh hoạt động bán buôn sản phẩm đường, năm 2015, công ty bắt đầu buôn bán các sản phẩm Bia, nước ngọt, hoạt động này được giao cho Chi nhánh Tam Kỳ đảm nhiệm; Chi nhánh công ty tại huyện Duy Xuyên chủ yếu thực hiện các hoạt động dịch vụ khách sạn, nhà hàng – các hoạt động này đã được duy trì từ khi cổ phần hóa công ty năm 2010.

Trong các hoạt động chính kể trên, công ty sẽ có được các thuận lợi và phải đối mặt với những khó khăn như sau:

❖ Thuận lợi**Trong hoạt động bán buôn sản phẩm đường mía**

Nguồn cung hàng hóa đầu vào ổn định, chất lượng sản phẩm tốt, có tính thương hiệu: Công ty đã lựa chọn sản phẩm chính để cung ứng là sản phẩm đường mía, sản phẩm này được công ty nhập từ CTCP Đường Quảng Nam, đây là Công ty đầu ngành mía đường, sản phẩm chất lượng, có tính thương hiệu, có nhiều sản phẩm đã tạo nên tên tuổi như Vinasoy, Fami, Biscafun, ...

Công ty có trụ sở chính và 2 Chi nhánh, việc tổ chức bộ máy theo mô hình này giúp Công ty phân phối được sản phẩm trên địa bàn rộng hơn, đồng thời luân chuyển hàng tồn kho giữa các chi nhánh để tối ưu quá trình phân phối.

Đường mía là một trong những sản phẩm thực phẩm thiết yếu, được sử dụng phổ biến rộng rãi tại Việt Nam nói chung và tỉnh Quảng Ngãi nói riêng. Nhu cầu tiêu thụ đường là rất lớn và mang tính chất ổn định, do đó, thị trường đầu ra của sản phẩm mà công ty phân phối là rất rộng mở.

Công ty đã hoạt động trong lĩnh vực phân phối sản phẩm đường mía trong thời gian dài, tạo lập được mối quan hệ với các nhà phân phối và các khách hàng.

Trong hoạt động phân phối sản phẩm bia, nước ngọt

Cũng như đường mía, Bia và nước ngọt là các sản phẩm được sử dụng rộng rãi tại Việt Nam, nhu cầu tiêu thụ lớn.

Trong hoạt động dịch vụ khách sạn, nhà hàng

Đây là hoạt động đã được Công ty duy trì từ trước khi cổ phần hóa năm 2010, sau đó được chuyển giao cho Công ty cổ phần sau khi cổ phần hóa, do đó đội ngũ cán bộ nhân viên đã có nhiều năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực này.

Hoạt động kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà hàng của Công ty được thực hiện bởi chi nhánh Duy Xuyên, đây là huyện có nhiều địa điểm du lịch nổi tiếng như:

Tháp Chăm Mỹ Sơn, Thủy điện Duy Sơn II, Làng du lịch sinh thái cộng đồng Trà Nhiêu, Bảo tàng văn hóa Sa Huỳnh – Chăm pa. bên cạnh đó, Huyện Duy Xuyên gần các địa điểm du lịch khác của Quảng Nam và các tỉnh lân cận như Trà Kiệu (Kinh thành Simhapura) (khoảng 20 km), Phố cổ Hội An (khoảng 45 km), cố đô Huế (khoảng 145 km), thành phố Đà Nẵng (khoảng 70km).

❖ **Khó khăn**

Trong hoạt động bán buôn sản phẩm đường mía

Giá đường mía biến động với biên độ lớn trong giai đoạn 2014 – 2015, làm ảnh hưởng lớn đến kế hoạch kinh doanh của Công ty như kế hoạch mua hàng, kế hoạch dự trữ hàng tồn kho, kế hoạch giá, ... Dẫn tới những tiêu cực trong kết quả kinh doanh.

Hiện tượng mưa, lũ tại miền trung có thể làm ảnh hưởng đến nguồn nguyên liệu chính để sản xuất đường mía, từ đó tác động ảnh hưởng đến khối lượng và chất lượng đường cung ứng. Với vai trò là phân phối, CTCP Xuất nhập khẩu Quảng Nam cũng sẽ chịu những ảnh hưởng nhất định.

Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho rằng cung cầu và giá đường trong niên vụ 2016 – 2017 có thể sẽ tiếp tục diễn biến căng thẳng trong bối cảnh dự báo thế giới sẽ tiếp tục thiếu hụt đường do hiện tượng El Nino gây thiệt hại cho trồng trọt, đặc biệt là tình hình hạn hán đang gây khó khăn cho các nước sản xuất đường lớn ở châu Á cũng như sản lượng đường sản xuất trong nước chưa có cơ sở khẳng định sẽ không bị sụt giảm. Nguồn cung căng thẳng tất yếu sẽ tác động khiến diễn biến giá đường căng thẳng theo. Bởi đường là mặt hàng nhạy cảm tác động nhiều mặt đến kinh tế, xã hội, nhưng hệ thống cơ chế, chính sách còn rời rạc, thiếu đồng bộ, tính pháp lý chưa ngang tầm để điều chỉnh các hoạt động của ngành sản xuất mặt hàng thiết yếu này.

Sự cạnh tranh của các loại đường giá rẻ đến từ con đường nhập khẩu hoặc nhập lậu từ Trung Quốc, Thái Lan làm giảm lượng đường CTCP Xuất nhập khẩu Quảng Nam tiêu thụ. Giá đường Thái Lan thấp hơn 1.000 đồng/kg so với đường Việt Nam, do đó, đường Thái Lan đang có mặt ở hầu hết các tỉnh, thành, nhất là khu vực miền Trung.

Đường mía là sản phẩm phổ biến, nên cũng không hạn chế nhà phân phối, do đó mức độ cạnh tranh luôn gay gắt.

Trong hoạt động phân phối sản phẩm bia, nước ngọt

Đây là hoạt động kinh doanh mà công ty mới chỉ bắt đầu triển khai từ năm 2015, công ty chưa có nhiều kinh nghiệm trong việc phân phối dòng sản phẩm này, bên cạnh đó, vì mới đi vào hoạt động nên đối tượng khách hàng còn ít, chưa tạo ra được nhiều doanh thu.

Trong hoạt động cung cấp dịch vụ khách sạn, nhà hàng

Các địa điểm du lịch tại Duy Xuyên đều là các địa điểm du lịch có tính đặc trưng, do đó lượng khách du lịch hạn chế, hoạt động dịch vụ lưu trú, ăn uống cũng vì thế mà hạn chế.

Do được xây dựng từ lâu, cơ sở hạ tầng, trang thiết bị của công ty đã có xuống cấp, cần được đầu tư nâng cấp.

Khó khăn chung

Do liên tục gánh chịu thua lỗ trong các năm gần đây, công ty không có lợi nhuận tái đầu tư, đồng thời sự khó khăn trong kinh doanh cũng khiến cho việc huy động vốn vay ngân hàng trở nên khó khăn hơn, dẫn tới việc công ty không có năng lực tài chính đủ mạnh để tái đầu tư vào các lĩnh vực kinh doanh.

10.2. Triển vọng của ngành

Ở đây, chúng tôi chỉ phân tích triển vọng ngành nghề kinh doanh chính của công ty là thương mại (phân phối bán buôn sản phẩm đường).

Đường mía mà phổ biến nhất là đường kính trắng là sản phẩm thực phẩm thiết yếu trong sinh hoạt của người Việt Nam cũng như toàn thế giới. Đường mía được sử dụng làm thực phẩm trực tiếp, gia vị, thành phần của các loại nước ngọt, sữa, café hòa tan, vv... Có thể nhận thấy rằng nhu cầu sử dụng loại sản phẩm này trên thế giới cũng như ở Việt Nam là rất lớn và tương đối ổn định.

Trên thực tế, Đường được giao dịch giao ngay và giao dịch phái sinh như nhiều loại hàng hóa quan trọng khác như dầu mỏ, vàng, than, café, ca cao, gạo, ... Điều này chứng minh tính phổ biến và tính thanh khoản của loại hàng hóa này.

Theo số liệu thống kê của Hiệp hội mía đường Việt Nam, số liệu về cung cầu sản phẩm đường như sau:

Bảng 14: Thống kê và dự báo cung – cầu đường mía*Đơn vị: Tấn*

Năm (v)	Sản xuất	Nhập khẩu	Tổng nhu
2012 – 2013	1.500.000	70.000	1.300.000
2013 – 2014	1.587.000	73.500	1.450.000
2014 – 2015	1.417.800	77.200	1.400.000
Dự báo 2015- 2016*	1.560.000		1.600.000

(*) Chưa có số liệu chính thức

Nguồn: VSSA

Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, niên vụ sản xuất 2014 - 2015, các nhà máy đường trên cả nước ép được 14.410.600 tấn mía, sản xuất được 1.416.980 tấn đường. Vụ 2015-2016 mục tiêu đề ra: Tổng diện tích các nhà máy ký hợp đồng

đầu tư và bao tiêu sản phẩm là 257.546 ha. Sản lượng các nhà máy ép khoảng 15,7 triệu tấn, dự kiến đạt 1,56 triệu tấn đường, trong đó đường luyện đạt 750.000 tấn.

Các số liệu cho thấy mức độ ổn định tương đối của nguồn cung, cầu sản phẩm đường. Khối lượng, chất lượng, giá thành sản phẩm đường phụ thuộc rất lớn vào nguồn cung nguyên liệu, tức là các vùng nguyên liệu mía. Các số liệu về sản lượng mía đường tại một số tỉnh miền Trung qua các năm như sau:

Bảng 15: Sản lượng mía đường tại một số tỉnh miền Trung

Đơn vị: Nghìn tấn

Tỉnh/Thành phố	2010	2011	2012	2013	2014	Số liệu 2015
Quảng Ngãi	272,2	289,1	307,5	307,8	284,8	247,5
Bình Định	129,3	149,1	157,1	160,3	168,0	95,3
Phú Yên	945,9	1.132,9	1.342,3	1.506,2	1.613,9	1.507,5
Khánh Hòa	732,8	764,0	914,4	970,5	1.002,4	934,7
Ninh Thuận	87,4	122,3	138,2	162,1	165,9	160,9
Bình Thuận	201,4	143,7	133,0	125,8	95,9	49,8

Nguồn: Tổng cục thống kê

Xét chung ngành thương mại, ngành thương mại Việt Nam luôn được đánh giá là ngành có tiềm năng phát triển tốt và có dự báo tăng trưởng cao do những đánh giá tích cực về vị trí địa lý (có đường biển dài, có nhiều cảng nước sâu có thể đón các tàu trọng tải lớn, đường biên giới dài, tiếp giáp với 3 quốc gia là Lào, Campuchia, Trung Quốc với nhiều cửa khẩu lớn) hệ thống giao thông đa dạng và là nền kinh tế đang phát triển có tốc độ tăng trưởng GDP cao và ổn định.

Cùng với đó, các hiệp định thương mại và tổ chức thương mại mà Việt Nam đã ký kết và tham gia như WTO, AFTA, ASEAN – AEC, ASEAN - Ấn Độ, ASEAN – Australia/New Zealand, ASEAN – Hàn Quốc, ASEAN – Nhật Bản, ASEAN – Trung Quốc, Việt Nam – Nhật Bản, Việt Nam – Chile, Việt Nam – Hàn Quốc, ... Việc là thành viên của các hiệp định và tổ chức thương mại kể trên là một điều kiện thuận lợi để thúc đẩy thương mại quốc tế của Việt Nam, đồng thời tăng sức cạnh tranh cho các Công ty thương mại trong nước.

11. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Bảng 16: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2017, 2018*Đơn vị: Nghìn đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Tăng/giảm
Doanh thu thuần	16.500.000	17.000.000	3,03%
Lợi nhuận sau thuế	250.000	300.000	20%
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,52%	1,76%	0,24%
Vốn chủ sở hữu	4.762.000	5.062.000	6,30%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	5,25%	5,93%	0,68%
Cổ tức	-	-	

Nguồn: CTCP XNK Quảng Nam

Công ty cổ phần Xuất Nhập Khẩu Quảng Nam đưa ra kế hoạch kinh doanh với các chỉ tiêu khả quan so với kết quả hoạt động kinh doanh các năm gần đây.

Nhận định về mặt doanh thu, công ty có thể đạt được kế hoạch doanh thu nếu đây mạnh hơn nữa các hoạt động xúc tiến thương mại. Giai đoạn 2017 – 2018, công ty sẽ tiếp tục tập trung vào phân phối sản phẩm đường kính trắng, ổn định hoạt động phân phối sản phẩm bia. Việc tập trung vào các sản phẩm có tốc độ luân chuyển nhanh sẽ giúp công ty tăng doanh thu, giảm thiểu chi phí bán hàng, chi phí lưu kho, ...

Bên cạnh việc đẩy mạnh bán hàng, công ty cần thực hiện các biện pháp sau:

- Nghiêm túc quản lý chi phí, đặc biệt là chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp.
- Xây dựng kế hoạch bán hàng chi tiết, đẩy mạnh hoạt động của bộ phận kinh doanh.
- Nghiên cứu nhu cầu thị trường, thực hiện kế hoạch thu mua, phân phối hợp lý.
- Huy động vốn mới để đẩy mạnh các hoạt động kinh doanh.
- Đổi mới mô hình hoạt động.

Kế hoạch kinh doanh giai đoạn 2017 – 2018 của công ty có thể đạt được nếu thị trường kinh tế Việt Nam nói chung và thị trường đường mía, bia nói riêng không có những biến động bất thường. Kế hoạch kinh doanh nêu trên chỉ có giá trị tham khảo, không phải là căn cứ để đánh giá giá trị cổ phiếu đầu giá.

12. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty
Không có

13. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu thoái vốn

Công ty hiện đang nợ tiền thuê đất, tiền thuế, đã trình bày tại mục 8.4.

Công ty hiện không có tranh chấp, kiện tụng.

VII. THÔNG TIN VỀ VIỆC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN**1. Những thông tin cơ bản về cổ phiếu được đấu giá**

Cổ phần chào bán	: CỐ PHẦN CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU QUẢNG NAM
Loại cổ phần	: Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phiếu
Giá khởi điểm	: 10.000 đồng/cổ phiếu
Số lượng cổ phần chào bán	: 517.897 cổ phiếu (Chiếm tỷ lệ 84,46% tổng số cổ phiếu đang lưu hành)
Phương thức chào bán	: Bán đấu giá công khai qua tổ chức tài chính trung gian
Hình thức bán đấu giá	: Bán đấu giá cả lô, theo đó mỗi nhà đầu tư phải đăng ký mua toàn bộ số cổ phần chào bán (517.897 cổ phần)
Thời gian phát/tiếp nhận Đơn đăng ký tham gia đấu giá	: Từ 8h30 ngày 20/3/2017 đến 16h00 ngày 11/4/2017
Nghĩa vụ công bố thông tin của NĐT	: Theo quy định tại văn bản số 5916/UBCK-QLPH ngày 28/10/2014 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc hướng dẫn đấu giá cổ phần và chào mua công khai, tổ chức/cá nhân đăng ký tham gia đấu giá mua cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước tại công ty đại chúng nếu thuộc một trong các trường hợp phải chào mua công khai theo quy định tại khoản 11, Điều 1, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai nhưng phải báo cáo Ban tổ chức đấu giá và thực hiện công bố thông tin trên 01 (một) trang báo điện tử hoặc 01 (một) tờ báo viết trong 03 (ba) số liên tiếp trong thời gian 07 (bảy) ngày trước ngày tổ chức đấu giá theo mẫu tại Phụ lục số 29 ban hành kèm theo Thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015

(trừ nội dung mức giá đặt mua)

- Địa điểm nhận phiếu tham dự : Trụ sở chính Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương
đấu giá
Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Machinco, số 444, Hoàng Hoa Thám, P. Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, Tp. Hà Nội.
- Thời gian nộp tiền cọc : Từ 8h30 ngày 20/3/2017 đến 16h00 ngày 11/4/2017
- Thời gian tổ chức đấu giá : 09h00 ngày 18/4/2017
- Địa điểm tổ chức đấu giá : Trụ sở chính Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương
Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Machinco, số 444, Hoàng Hoa Thám, P. Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, Tp. Hà Nội.
- Thời gian nộp tiền mua cổ phần : Từ 08h00 ngày 19/4/2017 đến 16h00 ngày 02/05/2017
- Thời gian hoàn tiền đặt cọc : Từ ngày 19/4/2017 đến ngày 27/4/2017
- Điều kiện tham dự đấu giá : Các nhà đầu tư đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Quy chế đấu giá do CTCP Chứng Khoán Châu Á Thái Bình Dương ban hành.

2. Tổ chức thực hiện đấu giá cổ phần:

CTCP Chứng Khoán Châu Á Thái Bình Dương (APEC)

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Machinco Building, số 444, Hoàng Hoa Thám, P. Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, Tp. Hà Nội.

3. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động: Hiện nay điều lệ Công ty không có quy định về việc giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài.

Căn cứ theo Nghị định 60/2015/NĐ-CP ban hành ngày 26/06/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, trong đó quy định: “Đối với công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh

có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài mà chưa có quy định cụ thể về sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49%.”

Trong danh sách ngành nghề kinh doanh của công ty, có một số ngành nghề thuộc lĩnh vực kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài là: Bán buôn thuốc lá, thuốc láo; kinh doanh xăng dầu; kinh doanh rượu; kinh doanh dịch vụ lưu trú; kinh doanh Bất động sản; Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp. Đối chiếu với quy định về tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài hiện tại, Các ngành nghề trên không có quy định cụ thể tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài trong tổ chức kinh tế. Như vậy, tỷ lệ nắm giữ tối đa của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 49%.

Trong đợt đấu giá này, số cổ phần đưa ra đấu giá cả lô chiếm 84,46% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, do đó, Nhà đầu tư nước ngoài không được phép mua.

4. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

Không có

5. Các loại thuế có liên quan

Tuân thủ pháp luật hiện hành về thuế liên quan đến đợt đấu giá.

6. Địa chỉ công bố thông tin

Bản công bố thông tin và các tài liệu khác liên quan đến đợt thoái vốn được đăng tải tại các trang thông tin điện đơn vị tư vấn và SCIC để các Nhà đầu tư được biết, làm cơ sở để tham khảo và thực hiện các thủ tục đấu giá cổ phần.

Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương

Địa chỉ website: www.apec.com.vn

Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)

Địa chỉ website: www.scic.vn

VIII. MỤC ĐÍCH THOÁI VỐN

Mục tiêu của việc thoái vốn nhằm mục đích bán cổ phần nhà nước do SCIC nắm giữ tại Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Quảng Nam cho những nhà đầu tư có nguyện vọng tham gia vào điều hành Công ty. Việc thoái vốn giúp tư nhân hóa công ty, giúp doanh nghiệp tìm kiếm những nhà đầu tư có kinh nghiệm, hỗ trợ Công ty quản lý, mở rộng sản xuất kinh doanh, trở thành doanh nghiệp có sức cạnh tranh cao trên thị trường.

Việc thoái vốn Nhà nước tại CTCP Xuất Nhập Khẩu Quảng Nam sẽ giúp bảo toàn vốn nhà nước, đồng thời đem về cho Ngân sách Nhà nước khoản vốn đáng kể đầu tư cho các dự án, ngành nghề quan trọng khác. Bên cạnh đó, việc bán toàn bộ phần vốn Nhà nước tại Công ty sẽ tạo sự hấp dẫn đồng thời giúp cho các thành phần kinh tế khác tham gia vào quá trình tái cấu trúc và quản trị, điều hành doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi và thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp.

IX. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT THOÁI VỐN

Tổ chức tư vấn:

CTCP Chứng Khoán Châu Á Thái Bình Dương (Apec) Địa chỉ: Tầng 02 & 03 Tòa nhà Machinco, số 444 Hoàng Hoa Thám, Q.Tây Hồ, TP. Hà Nội.

SĐT: 04 3573 0200 hoặc 04 3577 1960

Fax: 04 3577 1966

Tổ chức kiểm toán:

Công ty TNHH Kiểm Toán FAC – Chi nhánh Miền Trung Địa chỉ: 01 Trần Phú, Phường Tân Thạnh, TP. Tam Kỳ, Quảng Nam

SĐT: 05102236889, 05103837878

X. THAY LỜI KẾT

Bản Công bố thông tin này được CTCP Chứng Khoán Châu Á Thái Bình Dương thực hiện một cách cẩn trọng trên cơ sở các thông tin được SCIC và Công ty cổ phần XNK Quảng Nam cung cấp, nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty cổ phần Xuất Nhập Khẩu Quảng Nam. Tuy nhiên, những thông tin được cung cấp và phân tích trong bản công bố thông tin này chỉ mang tính chất tham khảo, nhà đầu tư có trách nhiệm nghiên cứu thực tế doanh nghiệp và tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

Việc thoái vốn lần này không phải là đợt huy động vốn cho Công ty cổ phần Xuất Nhập Khẩu Quảng Nam mà chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông và

không làm thay đổi mức vốn điều lệ thực góp của Công ty cổ phần Xuất Nhập Khẩu Quảng Nam.

Chúng tôi khuyến cáo các nhà đầu tư nên tham khảo Bản Công bố thông tin này và các nguồn thông tin không giới hạn khác các có liên quan đến đợt thoái vốn này trước khi đưa ra quyết định đầu tư.

Ngày 15 tháng 3 năm 2017

CTCP CHỨNG KHOÁN CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG



NGUYỄN ĐỖ LĂNG

CTCP XUẤT NHẬP KHẨU QUẢNG NAM



TRẦN VĂN THANH

